

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 36 /2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 14/8/2020*

*"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trung.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

*Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:  
Ông Đặng Hồng Phong – Chức vụ; Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐ – DS ngày 11/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1993.

Trú tại: xóm Đ, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Thạch Xuân Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm H, xã DB, huyện D, Nghệ An. vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày: Chị và anh Thạch Xuân Tr là vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hợp pháp, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện D, Nghệ An. Đăng ký kết hôn ngày 25/02/2016. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường nhưng đến tháng 5 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống và cách dạy con, làm ăn kinh tế. Vợ chồng mâu thuẫn từ việc nhỏ đến lớn nên cuộc sống căng thẳng dẫn tới xúc phạm đánh đập nhau. Mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng có ngồi lại, bàn bạc trao đổi để đi đến hòa thuận,

giải quyết khúc mắc vợ chồng. Hai bên gia đình có bàn bạc, trao đổi nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cũng từ đó chị đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau cắt đứt mọi quan hệ. Vì vậy nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Xuân Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Thạch Lê Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2016. Hiện cháu ở cùng chị, nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Xuân Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành tổng đạt các văn bản của tòa án nhưng anh không có mặt theo giấy báo của Tòa án. Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã xác minh qua người thân là ông Thạch Xuân D bố anh Tr hiện nay anh Tr đã biết việc chị X làm đơn xin ly hôn anh tại tòa án và anh có nhờ bố anh là ông D nhận các văn bản tố tụng của tòa án và thông báo cho anh Biết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị X, xử cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Thạch Xuân Tr. Về con chung: Cần chấp nhận yêu cầu của chị X, giao con chung Thạch Lê Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2016 cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thạch Xuân Tr, anh Tr có quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Thạch Xuân Tr đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã xác minh và tổng đạt các văn bản cho anh thông qua bố anh là ông Thạch Xuân D và anh cũng có trao đổi nhờ ông D nhận và thông báo cho anh các văn bản tố tụng của tòa án. Tại phiên tòa thứ nhất ngày 11/6/2020 tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch Xuân Tr.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị X và anh Thạch Xuân Tr là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện D. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng mâu thuẫn trong việc nuôi dạy chăm sóc con chung, vợ chồng xúc phạm đánh đập lẫn nhau. Tại phiên tòa chị Lê Thị X thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thạch Xuân Tr. Anh Thạch Xuân Tr vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị X và anh Thạch Xuân Tr đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị X cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Thạch Xuân Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Thạch Lê Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2016. Ly hôn chị Lê Thị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi ly thân tới nay cháu ở cùng chị, anh Tr không đi lại chăm sóc con, hiện anh không có mặt tại nhà. Cháu còn nhỏ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị X. Giao con chung vợ chồng cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị X không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thạch Xuân Tr.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Thạch Xuân Tr.

- *Về con chung*: Giao con chung Thạch Lê Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2016 cho chị Lê Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thạch Xuân Tr đến khi chị X có yêu cầu. Anh Thạch Xuân Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- *Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản*: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án buộc chị Lê Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004106 ngày 16/3/2020. Chị Lê Thị X đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị X có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Thạch Xuân Tr vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Diễn Châu.
- Chi cục thi hành án.
- UBND xã DB, H. Diễn Châu.
- Các đương sự.
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Trung**